

Số: 3773 /2016/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa tại Tờ trình số 2044/TTr-SVHTTDL ngày 12/8/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/10/2016.

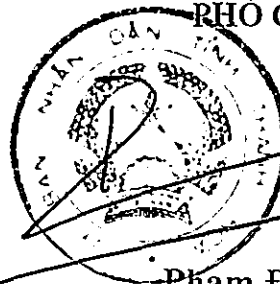
Chánh Văn phòng UBND tỉnh; giám đốc các sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tư pháp; các thành viên Hội đồng Tư vấn tỉnh; chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 2 QĐ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và DL (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- Thành viên Hội đồng Tư vấn tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX (2).

QD42/2016/N50b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường,
phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3773 /2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ làm việc của Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Hội đồng Tư vấn tỉnh); quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng tư vấn tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Tư vấn tỉnh.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ. Cụ thể như sau:

1. Nghiên cứu xác lập ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng tên); xây dựng kế hoạch bổ sung dữ liệu tên vào Ngân hàng tên hằng năm.

2. Lập danh mục tên các đường, phố và công trình công cộng cần đặt tên, hoặc đổi tên; lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn, các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các nhà khoa học, nhà nghiên cứu lịch sử, văn hóa, nghệ thuật.

3. Tổng kiểm kê tên các đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh đã được đặt tên để lập một hồ sơ riêng (*tên được xếp theo loại; tên địa danh; danh từ có ý nghĩa tiêu biểu; tên di tích lịch sử - văn hóa - danh lam thắng cảnh; tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng tiêu biểu, tên danh nhân; mỗi loại được xếp theo thứ tự A, B, C*).

4. Hướng dẫn UBND cấp huyện lập hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

5. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung sau:

- Công bố công khai dự kiến đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng để nhân dân tham gia, góp ý kiến thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp của HĐND tỉnh;

- Xem xét ủy quyền cho chính quyền huyện, thị xã, thành phố về việc đặt tên, đổi tên công trình công cộng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Kiểm tra, đôn đốc việc đặt tên, đổi tên công trình công cộng đã ủy quyền cho chính quyền huyện, thị xã, thành phố (nếu có);

- Giao trách nhiệm cho các cơ quan chức năng thực hiện việc gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Nghị quyết về việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực;

- Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh, phổ biến, tuyên truyền cho việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; làm rõ ý nghĩa sự kiện lịch sử, giá trị di tích, danh lam thắng cảnh, công trạng của danh nhân, nhân vật lịch sử được chọn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng để mọi người được biết.

- Tham mưu cho UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi các tên đường, phố và công trình công cộng trùng nhau, chưa đúng hoặc chưa hợp lý.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng tư vấn tỉnh.

1. Hội đồng tư vấn làm việc theo chế độ tập thể, quyết định các vấn đề theo đa số. Khi có ý kiến khác nhau giữa các thành viên Hội đồng, ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng là quyết định cuối cùng. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Tư vấn tỉnh vắng mặt thì tiến hành bỏ phiếu hoặc biểu quyết theo đa số.

2. Các thành viên của Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, có nhiệm vụ thực hiện công tác của Hội đồng; tham gia công tác của hội đồng theo kế hoạch, chương trình công tác cụ thể. Mỗi thành viên Hội đồng Tư vấn tỉnh cần phát huy tính chủ động, sáng tạo của các thành viên, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các thành viên và tổ thư ký của Hội đồng.

3. Cuộc họp của Hội đồng tư vấn tỉnh do Chủ tịch Hội đồng triệu tập, chủ trì; Hội đồng tư vấn tỉnh tổ chức họp định kỳ đầu năm để bàn kế hoạch triển khai công tác lập ngân hàng tên, công tác đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng, khi có hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Tư vấn tỉnh có thể triệu tập họp bất thường. Hội đồng tổ chức phiên họp khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng. Những thành viên Hội đồng vắng mặt được lấy ý kiến bằng phiếu; trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng Tư vấn tỉnh vắng mặt, có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng Tư vấn tỉnh điều hành cuộc họp.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan tiếp nhận các hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của các đơn vị, địa phương để báo cáo, thông qua Hội đồng Tư vấn tỉnh; chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp của Hội đồng Tư vấn tỉnh.

5. Chủ tịch Hội đồng Tư vấn tỉnh sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Công tác của Hội đồng Tư vấn tỉnh.

1. Chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, triển khai thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ đột xuất do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, có trách nhiệm báo cáo về tình hình hoạt động của Hội đồng Tư vấn tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với UBND cấp huyện trong việc đặt tên, đổi tên các công trình công cộng khi được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Tư vấn tỉnh.

1. Phê duyệt, ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của Hội đồng; chỉ đạo việc xây dựng, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng Tư vấn tỉnh; kết luận và ký văn bản của Hội đồng Tư vấn tỉnh.

2. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động chung của Hội đồng Tư vấn tỉnh; triệu tập, chủ trì các phiên họp và chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng Tư vấn tỉnh.

3. Chỉ đạo chung hoạt động của Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng; điều hành, phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên Hội đồng, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng Tư vấn tỉnh.

1. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng về hoạt động của cơ quan Thường trực và thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Hội đồng.

Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng không thể chủ trì phiên họp, Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền thực hiện chủ trì phiên họp của Hội đồng.

2. Hướng dẫn, chỉ đạo tổ thư ký báo cáo kết quả triển khai thực hiện việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh theo định kỳ, theo sự việc.

3. Đôn đốc các Ủy viên Hội đồng tổ chức triển khai công tác tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng.

4. Thực hiện các việc khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng Tư vấn tỉnh.

1. Các Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng; thực hiện các nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về việc thực hiện nhiệm vụ.

2. Ủy viên Hội đồng được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

Điều 8. Nhiệm vụ của tổ thư ký Hội đồng.

1. Giúp Cơ quan Thường trực Hội đồng thực hiện các công việc của Hội đồng; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương.

2. Đề xuất ý kiến để Hội đồng quyết định các nội dung trong việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Hội đồng.

3. Thường xuyên giữ mối liên hệ, trao đổi thông tin với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và địa phương có liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

4. Tổng hợp, theo dõi và báo cáo về hoạt động của Hội đồng khi có yêu cầu.

5. Giúp Cơ quan Thường trực Hội đồng chuẩn bị nội dung, tổ chức các phiên họp của Hội đồng

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TỈNH

Điều 9. Phiên họp của Hội đồng Tư vấn tỉnh.

1. Phiên họp toàn thể các thành viên của Hội đồng được tiến hành theo kế hoạch của Hội đồng để giải quyết các vấn đề chủ yếu:

a) Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch triển khai việc lập và xác lập ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh theo từng đợt và kế hoạch bổ sung ngân hàng tên hằng năm.

b) Đề ra kế hoạch đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng hàng năm trên địa bàn tỉnh; đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của Hội đồng.

c) Thảo luận xây dựng Tờ trình của Hội đồng, dự thảo Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

d) Hợp thống nhất nội dung, trả lời chất vấn cử tri hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp về vấn đề liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức khảo sát, kiểm tra thực tế tại các đường, phố và công trình công cộng đề nghị đặt tên, đổi tên.

e) Quyết định những vấn đề khác theo yêu cầu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng hoặc các thành viên Hội đồng.

2. Trường hợp Hội đồng không thể tiến hành phiên họp toàn thể, kết luận của Hội đồng được Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng ký, ban hành trên cơ sở lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng bằng văn bản.

3. Các phiên họp được tiến hành theo quyết định của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền.

4. Kết luận của Hội đồng là căn cứ để tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh về các vấn đề liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Chế độ kiểm tra.

1. Hàng năm, căn cứ vào chương trình, kế hoạch của Hội đồng, Hội đồng tổ chức kiểm tra, khảo sát tại các huyện, thị xã, thành phố nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

2. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm sắp xếp, bố trí thời gian tham gia đoàn kiểm tra, khảo sát theo kế hoạch.

3. Các đơn vị được kiểm tra, khảo sát có trách nhiệm chuẩn bị các tài liệu liên quan gửi về Hội đồng, chuẩn bị hồ sơ liên quan đến nội dung kiểm tra, khảo sát, sắp xếp thời gian, bố trí chủ trì tiếp và làm việc với đoàn kiểm tra, khảo sát.

4. Sau khi kết thúc kiểm tra, đoàn kiểm tra, khảo sát có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi đơn vị được kiểm tra, khảo sát.

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo.

1. Trước ngày 30/6 hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố báo cáo, đăng ký nhu cầu đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn theo quy định.

2. Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Hội đồng và Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả công tác của Hội đồng.

3. Cơ quan Thường trực Hội đồng thường xuyên giữ mối liên hệ với các thành viên để trao đổi thông tin có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng.

Điều 12. Văn bản của Hội đồng Tư vấn tỉnh.

1. Văn bản của Hội đồng do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành và được cơ quan Thường trực Hội đồng lưu, gửi đến các thành viên Hội đồng và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

2. Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng là căn cứ để các thành viên Hội đồng phối hợp, triển khai thực hiện.

Điều 13. Kinh phí hoạt động của Hội đồng và tổ thư ký Hội đồng Tư vấn tỉnh.

Kinh phí hoạt động của Hội đồng và tổ thư ký Hội đồng do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện.

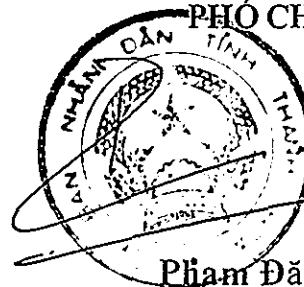
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan Thường trực Hội đồng chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế.

- Căn cứ vào Quy chế này, các thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện đảm bảo theo đúng quy định.

Điều 15. Sửa đổi Quy chế.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc khi cần thiết, Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn tổ chức và hoạt động của Hội đồng. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do tập thể các thành viên Hội đồng Tư vấn tỉnh thảo luận, thống nhất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền